

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI AN**

CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP THÁNG 12 NĂM 2022

TT	Tên cơ sở giáo dục mầm non (Ghi rõ là trường hoặc lớp)	Tên chủ trường, chủ nhóm lớp và số điện thoại	Địa chỉ và số điện thoại	Tính pháp lý		Cơ sở vật chất					Đội ngũ (CBGV)				Tài chính (đơn vị: nghìn đồng)						Huy động trẻ đi học	
				Số QĐ và ngày cấp phép thành lập	Số QĐ và ngày cấp phép hoạt động giáo dục	Số phòng học	Tổng diện tích các phòng học (m2)	Số phòng vệ sinh	Diện tích sân chơi (m2)	Diện tích bếp (m2)	Tổng số	Đại học, cao đẳng mầm non	Trung cấp mầm non	Chưa đạt trung cấp mầm non	Học phí/ tháng	Tiền ăn/ tháng	CSVC/ năm	Đồ dùng, học phẩm/ năm	Tạp phí điện nước	Được phép theo kế hoạch	Đã huy động	
I. Trường mầm non																						
1	Trường Mầm non Sao Việt	Trần Thị Thu Trang (CĐT) 0904722263 Hiệu trưởng Khúc Thị Minh Thúy 0818396366	Số 164 Thụ Trung, Đàng Lâm, Hải An, Hải Phòng	Số 1430/QĐ-UBND ngày 28/07/2011	Số 297/QĐ-GDĐT ngày 18/06/2012	10	5400	10	1300	75	22	17	5	0	2.000	650	1.000	300	600	225	255	
2	Trường MN Bảo Châu	Nguyễn Quang Tuấn 0905625625	29 - Lực Hành - Đàng Lâm - Hải An - Hải Phòng 02253559119	Số 1171/QĐ-UBND ngày 06/6/2014	Số 338/QĐ-GD&ĐT ngày 01/12/2014	12	810	14	3000	85	44	23	11		1.700	650	1.000	300	200	252	345	
3	Trường MN BabyOne's	Bùi Thị Như Băng; ĐT: 0976291410	175 Trung Hành - Trung Hành 9, Đàng Lâm, Hải An, HP	Số 495/QĐ-UBND ngày 22/5/2013	Số: 318/QĐ-GD&ĐT ngày 07/11/2013	3	125	3	30	30	5	2	3	0	900	520		500	100	56	38	
4	Trường MN Hoa Ngọc Lan	Trịnh Văn Thoan 0988875129	25 Nam Trung Hành, Đàng Lâm, Hải An, H.Phòng - 0934339433	Số 1242/QĐ-UBND ngày 08/06/2010	Số 112/QĐ-GD&ĐT ngày 28/11/2011	4	200	5	400	40	9	8	1		1.150	650	1.000	500	230	90	98	

TT	Tên cơ sở giáo dục mầm non <i>(Ghi rõ là trường hoặc lớp)</i>	Tên chủ trường, chủ nhóm lớp và số điện thoại	Địa chỉ và số điện thoại	Tính pháp lý		Cơ sở vật chất					Đội ngũ (CBGV)				Tài chính (đơn vị: nghìn đồng)					Huy động trẻ đi học	
				Số QĐ và ngày cấp phép thành lập	Số QĐ và ngày cấp phép hoạt động giáo dục	Số phòng học	Tổng diện tích các phòng học (m2)	Số phòng vệ sinh	Diện tích sân chơi (m2)	Diện tích bếp (m2)	Tổng số	Đại học, cao đẳng mầm non	Trung cấp mầm non	Chưa đạt trung cấp mầm non	Học phí/ tháng	Tiền ăn/ tháng	CSVC/ năm	Đồ dùng, học phẩm/ năm	Tạp phí điện nước	Được phép theo kế hoạch	Đã huy động
5	Trường MN Hải Âu	Hoàng Thị Thơm - HT 0397939831	Số 22/369 Văn Cao, Đằng Lâm, Hải An, HP	Số 1345/QĐ-UBND cấp ngày 28/7/2011	Số 108/QĐ-GD&ĐT cấp ngày 10/12/2011	4		4	300	35	5	3	2		1.200	780	1.000	450	200	75	30
6	Trường MN Mickey	Phan Thị Hồng Anh ĐT: 0981525069	Số 57 Chợ Lũng, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng.	Số:537/QĐ-UBND. ngày 14 tháng 12 năm 2000	Số:298/QĐ-GD&ĐT, ngày 18/6/2012	4	60	4	1200	70	8	4	4		1.500	780.000	1.000	500	200	115	96
7	Trường MN Sao Mai	Hà Thị Duyên 0904.722.215	Đ/c: Số 943 Ngõ Gia Tự- Đằng Hải- Hải An- HP	Số 3118/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2015	Số 70/QĐ-GD&ĐT ngày 19/4/2016	7	400	6	300	25	16	12	4	0	1.050	650	700		100	204	200
8	Trường MN Sao Việt 3	Phạm Thị Oanh 0985782751	Số 38 Lũng Bắc, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng	Số 1928/QĐ-UBND Ngày 16/9/2015	Số 421/QĐ-GD&ĐT Ngày 10/12/2015	8	360	6	300	60	26	17	9	0	1800 2100	650	1.300	0	0	230	250
9	Trường MN Búp Sen Xanh	Nguyễn Thị Lan Anh. 0936.937.319	Số 3 đường ngang Hạ Lũng- Đằng Hải-Hải An- Hải Phòng.	Số 2479/QĐ-UBND ngày 29 / 7 / 2016	Số 62/QĐ-GDDT Ngày 08/9/2016	6	260	4	350	30	9	6	3		1.000	650	700	0	100	170	128
10	Trường mầm non Ánh Dương	Đào Thị Hải SĐT: 0903382127	Số 4/1/80 Lũng Bắc, Đằng Hải, Hải An, HP SĐT: 0936761950	Số 1704/QĐ-UBND ngày 08/9/2009 Số 2943/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	Số 131/QĐ-GDDT ngày 30/12/2011	5	52	4	200	24	12	3	9	0	1.300	780	300	500	80	140	120

TT	Tên cơ sở giáo dục mầm non <i>(Ghi rõ là trường hoặc lớp)</i>	Tên chủ trường, chủ nhóm lớp và số điện thoại	Địa chỉ và số điện thoại	Tính pháp lý		Cơ sở vật chất					Đội ngũ (CBGV)				Tài chính (đơn vị: nghìn đồng)					Huy động trẻ đi học	
				Số QĐ và ngày cấp phép thành lập	Số QĐ và ngày cấp phép hoạt động giáo dục	Số phòng học	Tổng diện tích các phòng học (m2)	Số phòng vệ sinh	Diện tích sân chơi (m2)	Diện tích bếp (m2)	Tổng số	Đại học, cao đẳng mầm non	Trung cấp mầm non	Chưa đạt trung cấp mầm non	Học phí/ tháng	Tiền ăn/ tháng	CSVC/ năm	Đồ dùng, học phẩm/ năm	Tạp phí điện nước	Được phép theo kế hoạch	Đã huy động
11	Trường MN Hải Đăng Xanh	Nguyễn Đức Linh SDT: 0225.355.6979	Lô CC1 Khu ĐT Vườn Hồng - Đăng Hải - Hải An - HP	Số 2768/QĐ-UBND ngày 15/12/2021	Số 60/QĐ-GDDT ngày 24/08/2022	17	1.632	24	2.500	120	12	12	0	0	6.170	45	0	0	0	135	26
12	Trường Mẫu giáo SOS Hải Phòng	Phạm Thị Vân. SDT 09899197776	541 Nguyễn Bình Khiêm - Đông Hải 1	QĐ số 150/QĐTC ngày 04/7/1997	QĐ số 13/QĐ-PGD&ĐT ngày 10/02/2015	5	280	1	1000	100	11	11	0		1200	550	1000 500	200	92	180	170
13	Trường MN Big Sun	Vũ Thị Lan Anh SDT 0225.3556738.	42/311 Phú Thượng Đoàn, Đông Hải 1, Hải An, HP	Số 1056/QĐ-UBND ngày 16/8/2013	Số 316/QĐ-GD&ĐT ngày 7/11/2013	12	675	16	1650	80	27	13	14	0	2500	1.040	2000	900	90	291	223
14	Trường MN An Dương	Nguyễn Thị Kim Thoa. SDT: 0352145160	Số 1/298 Bùi Thị Từ Nhiên, Đông Hải 1, Hải An, HP	QĐ số 1055/QĐ-UBND ngày 05/4/2016	QĐ số 54/QĐ-GDĐT ngày 12/7/2016	5	255	3	400	70	15	4	11	0	1100	650		1000	100	135	135
15	Trường MN Kim Long	Giang Thị Ngắm SDT:	Số 16-18 Hạ Đoạn 1, Đông Hải 2, Hải An, HP	Số 2809/QĐ-UBND cấp ngày 30/08/2016	Số 68/QĐ-GDĐT cấp ngày 03/10/2016	7	45	8	160	50	20	15	1		900 1000	572	400	300	130	190	190
16	Trường MN Sao Việt 2	Trần Thị Thu Trang 0989484581	309 Cát Bi, Hải An, Hải Phòng 0989484581	Số 809/QĐ-UBND ngày 29/3/2018	Số 27/QĐ-GD ĐT-MN ngày 16/4/2018	11	660	11	270	70	23	10	13	0	2.000	650	1.500	0	0	235	294

II. Nhóm, lớp mầm non

TT	Tên cơ sở giáo dục mầm non <i>(Ghi rõ là trường hoặc lớp)</i>	Tên chủ trường, chủ nhóm lớp và số điện thoại	Địa chỉ và số điện thoại	Tính pháp lý		Cơ sở vật chất					Đội ngũ (CBGV)				Tài chính (đơn vị: nghìn đồng)					Huy động trẻ đi học	
				Số QĐ và ngày cấp phép thành lập	Số QĐ và ngày cấp phép hoạt động giáo dục	Số phòng học	Tổng diện tích các phòng học (m2)	Số phòng vệ sinh	Diện tích sân chơi (m2)	Diện tích bếp (m2)	Tổng số	Đại học, cao đẳng mầm non	Trung cấp mầm non	Chưa đạt trung cấp mầm non	Học phí/ tháng	Tiền ăn/ tháng	CSVC/ năm	Đồ dùng, học phẩm/ năm	Tạp phí điện nước	Được phép theo kế hoạch	Đã huy động
1	Nhóm trẻ, lớp MGĐL Ngôi Nhà Hạnh Phúc	Phạm Thị Bích Hồng SĐT: 0936744665	Số 71, lô 16D, Trung hành 5, Hải An, HP	Số 116/QĐ-UBND 18/11/2019		2	120	2	100	21	6	2	4	0	1.400	520	500	1.000	800	35	46
2	Lớp MN ĐL VIETKIDS	Tần Thị Phương SĐT: 0905347305	125A- Thụ Trung2- Đàng Lâm- Hải An- HP/ SĐT: 0905347305	Số 364/QĐ UBND ngày 1/10/2020		3	67	3	35	30	6	3	3		1.120	780	600	0	0	55	50
3	Nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo độc lập Khai Tâm	Ngô Thị Thu: SĐT: 0345895935	Số 142 Lô 16D Lê Hồng Phong- TH 5- Đàng Lâm- Hải An- HP	Số 234/QĐ-UBND ngày 9/6/2020		3	130	3	120	30	6	5	1	0	1.800	650	300	100	0	45	46
4	Lớp MNĐL Nhí	Bùi Thị Thu Hà - SĐT: 0936.555483	21/105 Trung Hành 7, Đàng Lâm, Hải An, Hải Phòng	Số 05/QĐ-UBND ngày 08/01/2021		2	55	2		25	3	2	1		800	520			80	30	25
5	Lớp MNĐL Minh Anh	Bùi Xuân Tuệ Số điện thoại: 0931831102	Số 46B/75 Trung Hành, Đàng Lâm, Hải An, HP	Số:152/QĐ-UBND, ngày 04/10/2017		2	80	1	70	30	6	2	3	1	1.050	650	900	200	200	40	48
6	Nhà trẻ, Lớp MGĐL HappyKids	Nguyễn Thị Thu Số điện thoại: 0934222938	Số 40 Đỗ Nhuận Ngõ 193 Văn Cao, Đàng Lâm, Hải An, HP	Số:66/QĐ-UBND, ngày 12/06/2019		3	85	3	40	25	7	3	3	1	1.200	780	900	200	200	50	50

TT	Tên cơ sở giáo dục mầm non <i>(Ghi rõ là trường hoặc lớp)</i>	Tên chủ trường, chủ nhóm lớp và số điện thoại	Địa chỉ và số điện thoại	Tính pháp lý		Cơ sở vật chất					Đội ngũ (CBGV)				Tài chính (đơn vị: nghìn đồng)					Huy động trẻ đi học	
				Số QĐ và ngày cấp phép thành lập	Số QĐ và ngày cấp phép hoạt động giáo dục	Số phòng học	Tổng diện tích các phòng học (m2)	Số phòng vệ sinh	Diện tích sân chơi (m2)	Diện tích bếp (m2)	Tổng số	Đại học, cao đẳng mầm non	Trung cấp mầm non	Chưa đạt trung cấp mầm non	Học phí/ tháng	Tiền ăn/ tháng	CSVCL/ năm	Đồ dùng, học phẩm/ năm	Tạp phí điện nước	Được phép theo kế hoạch	Đã huy động
7	Nhóm trẻ, lớp MGDNL Nhật An	Nguyễn Thị Thu Huyền- 0989871468	Số 55A Kiều Sơn, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng	Số 168/QĐ-UBND ngày 27/11/2019		2	50	2	25	20	3	1	2		1.200	650	500	200	150	30	25
8	Lớp mầm non độc lập Gấu Trúc	Nguyễn Thúy Nga SĐT: 0982.521.588	Số 32/299 Ngõ Gia Tự, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng	Số 395/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 QĐ đổi tên lớp MNĐL Gấu Trúc		5	175	3	100	30	6	5	1		1.300	650	1.500	1.800	1.800	70	52
9	Lớp MN độc lập Mặt Trời Nhỏ	Khoa Thị Loan SĐT: 0906194869	Số 605 Ngõ Gia Tự - Đằng Lâm - HA - HP	Số 178/QĐ - UB ngày 24/9/2013		4	140	3	120	30	5	5	0	0	1.100	650	1.200	0	0	45	59
10	Lớp MNĐL Sunflower	Nguyễn Thị Mai Anh - SĐT: 0913272588	Số 2/67 Kiều Sơn- Đằng Lâm - Hải An - HP	Số 411/QĐ-UBND ngày 30/12/2020		4	201	4	100	30	10	6	4		2.000	30	0			50	36
11	Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập Linh Trang 2	Nguyễn Mạnh Tuấn SĐT: 0947023560	Số 38+39+40 Lô 11 Lê Hồng Phong- Đằng Hải- Hải An- HP	Số 80/QĐ-CT ngày 26/04/2019		3	120	4	90	25	6	6	0	0	1.500	650	300	100	150	70	70
12	Lớp Mầm non độc lập Happy kids plus	Trịnh Thị Hồng Loan SĐT: 0762367369	Số 26/273 Đằng Hải, Hải An , Hải Phòng	Số 152/ QĐ - CT Ngày 29/07/2019		4	32,5	2	170	28	5	2	3		800	25	750	250	150	69	50

TT	Tên cơ sở giáo dục mầm non <i>(Ghi rõ là trường hoặc lớp)</i>	Tên chủ trường, chủ nhóm lớp và số điện thoại	Địa chỉ và số điện thoại	Tính pháp lý		Cơ sở vật chất					Đội ngũ (CBGV)				Tài chính (đơn vị: nghìn đồng)					Huy động trẻ đi học	
				Số QĐ và ngày cấp phép thành lập	Số QĐ và ngày cấp phép hoạt động giáo dục	Số phòng học	Tổng diện tích các phòng học (m2)	Số phòng vệ sinh	Diện tích sân chơi (m2)	Diện tích bếp (m2)	Tổng số	Đại học, cao đẳng mầm non	Trung cấp mầm non	Chưa đạt trung cấp mầm non	Học phí/ tháng	Tiền ăn/ tháng	CSVC/ năm	Đồ dùng, học phẩm/ năm	Tạp phí điện nước	Được phép theo kế hoạch	Đã huy động
13	Lớp mầm non độc lập Hoa Sen	Vũ Thuỷ Dung SDT: 0889005005	Số nhà 26 ngõ 417 đường Đăng Hải, Hải An, Hải Phòng	Số 318/QĐ-CT ngày 12/10/2020		3	150	3	230	30	5	4	1		910	624	600	3.000	4.000	63	53
14	Nhóm trẻ Độc lập Táo Đỏ	Lê Thị Thanh Mai 0904211865	Số 129 Lũng Bắc- Đăng Hải - Hải An-Hải Phòng	Số 276/QĐ-CT ngày 3/9/2020		1	60	1	42	15	4	2	2	0	1.000	650	0	300	1.000	25	20
15	Lớp MNĐL Thánh Gióng	Nguyễn Thị Thu Hiền SDT: 0912.790.733	Số 9/311 Đường Đăng Hải, Đăng Hải, Hải An, HP	QĐ: 09/QĐ- CT ngày 8/01/2022		3					8	7	1	0	1.265	780	700	0	0	70	85
16	Nhóm trẻ, lớp giáo độc lập Họa Mi	Lê Thị Khoáng. SDT: 0974264566	Số 65/311 đường Phú Thượng Đoạn- Đông Hải 1- Hải An, HP	Số 125/QĐ-UBND ngày 31/8/2018		4	120	2	60	20	7		7		800	650	300	300	200	70	70
17	Lớp MGĐL Ước Mơ Xanh	Hoàng Thị Hồng Ngân. ĐT 0977626809	22/175 Phương Lưu 8 Đông Hải 1 -Hải An- Hải Phòng	Số 94 QĐ-UBND ngày 4/7/2019		2	120	3	120	25	4	1	2	0	830	520	300	300	150	45	39
18	Lớp MGĐL Ươm Mầm Xanh	Đặng Thị Hoàng Hiền. SDT 0919726945	Số 154 Bùi Thị Từ Nhiên, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng	Số 112 QĐ-UBND ngày 27/7/2018		4	300	3	10	25	8	5	3	0	1000	650	500	500	100	70	55

TT	Tên cơ sở giáo dục mầm non (Ghi rõ là trường hoặc lớp)	Tên chủ trường, chủ nhóm lớp và số điện thoại	Địa chỉ và số điện thoại	Tính pháp lý		Cơ sở vật chất					Đội ngũ (CBGV)				Tài chính (đơn vị: nghìn đồng)					Huy động trẻ đi học	
				Số QĐ và ngày cấp phép thành lập	Số QĐ và ngày cấp phép hoạt động giáo dục	Số phòng học	Tổng diện tích các phòng học (m2)	Số phòng vệ sinh	Diện tích sân chơi (m2)	Diện tích bếp (m2)	Tổng số	Đại học, cao đẳng mầm non	Trung cấp mầm non	Chưa đạt trung cấp mầm non	Học phí/ tháng	Tiền ăn/ tháng	CSVCL/ năm	Đồ dùng, học phẩm/ năm	Tạp phí điện nước	Được phép theo kế hoạch	Đã huy động
19	Lớp mầm non Tâm Phúc	Bùi Thị Quỳnh Trang. SĐT 0395711965	Số 385 Đà Nẵng, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng	Số 235/QĐ-UBND ngày 3/11/2020		2	50	2	0	15	4	4	0	0	1000	650	300	100	200	50	39
20	Lớp mầm non Vàng Anh	Lương Thị Mừng. SĐT 0968704518	Số 420 Phú Thượng Đoạn-Đông Hải 1- Hải An, HP	Số 169/QĐ-UBND ngày 14/7/2015		4	120	3	200	30	6	2	4	0	800	650	700	200	120	70	70
21	Lớp MGĐL Huy Hoàng	Phạm Thị Hoàng Giang. SĐT 0936987289	Số 93 Phú Thượng Đoạn-Đông Hải 1- Hải An, HP	Số 57/QĐ-UBND ngày 14/5/2018		3	100	3	40	20	6	4	2	0	800	650	400	300	70	65	43
22	Nhóm trẻ lớp MGĐL Linh Ngọc	Nguyễn Thị Thùy Linh. SĐT 0583443333	Số 456 Phú Thượng Đoạn-Đông Hải 1- Hải An, HP	Số 344/ QĐ-UBND ngày 18/11/2019		5	45	4	20	30	9	5	4	0	800	650	500	400	100	70	57
23	Lớp mẫu giáo ABC	Đào Thị Lý. SĐT 0827177199	Số 284 Bùi Thị Từ Nhiên, Phương Lưu 3-Đông Hải 1- Hải An, HP	Số 225A/QĐ-UBND ngày 12/10/2012		2	50	2	54	15	3	1	2		1.000	572	250	250	100	50	22
24	Lớp mẫu giáo Tương Lai	Phan Thị Lan SĐT: 0975031338	Số 61 đường Kiều Hạ - Đông Hải 2 - Hải An-HP	Số 02/QĐ-UBND ngày 10/1/2017		2	100	2	120	40	4	1	3	0	1000	650	0	300	50	35	24

TT	Tên cơ sở giáo dục mầm non <i>(Ghi rõ là trường hoặc lớp)</i>	Tên chủ trường, chủ nhóm lớp và số điện thoại	Địa chỉ và số điện thoại	Tính pháp lý		Cơ sở vật chất					Đội ngũ (CBGV)				Tài chính (đơn vị: nghìn đồng)					Huy động trẻ đi học	
				Số QĐ và ngày cấp phép thành lập	Số QĐ và ngày cấp phép hoạt động giáo dục	Số phòng học	Tổng diện tích các phòng học (m2)	Số phòng vệ sinh	Diện tích sân chơi (m2)	Diện tích bếp (m2)	Tổng số	Đại học, cao đẳng mầm non	Trung cấp mầm non	Chưa đạt trung cấp mầm non	Học phí/tháng	Tiền ăn/tháng	CSVC/năm	Đồ dùng, học phẩm/năm	Tạp phí điện nước	Được phép theo kế hoạch	Đã huy động
25	Lớp mầm non Bách Việt	Đặng Thị Ngọc SĐT :0944267355	Tổ dân phố Hạ Đoạn 2	QĐ số 153/QĐ-UBND ngày 30/6/2020		2	67	1	16	8	4	1	2	0	780	650	200	200	0	40	31
26	Lớp MG Hướng Dương	Phạm Thu Dung SĐT: 0906174426	Số 75 Bình Kiều 1,Đông Hải 2,Hải An,HP	Số 188/QĐ-UBND.Cấp ngày 13/08/2018		2	105	2	60	30	4	1	3	0	800	650	300	300	300	70	48
27	Nhóm trẻ Phước Phương Anh	Hoàng Thị Hương SĐT: 0793316586	Số 32A, Bình Kiều 1, Đông Hải 2, Hải An, HP	Số 200A/QĐ-UBND ngày 27/9/2018		1	55	1	120	25	3	1	1	0	600	650		100		25	25
28	Nhóm trẻ Hoa Thủy Tiên	Nguyễn Thị Thùy SĐT: 0988039623	Số 109B Hạ Đoạn 2,Đông Hải 2, Hải An, HP	Số 316/ QĐ-UBND ngày 19/11/2018		2	70	1	35	30	3	0	3	0	900	520		300		40	30
29	Nhóm Trẻ Thảo Nguyên Xanh	Hoàng Thị Mai Thư SĐT: 0387039843	số 10b -Bình Kiều 1-Đông Hải 2-Hải An, HP	Số 151/QĐ-UBND ngày 30 /6/2020		1	40	1	0	25	2	2	0	0	1000	572	0	0	50	20	22
30	Nhóm trẻ Mai Trang	Bé Thị Mai SĐT: 0903.203233	Số 147E đường Kiều Hạ, Đông Hải 2, Hải An, HP	Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 30/6/2020		1	45	1	15	15	3		3		800	650	100	100	180	25	25

TT	Tên cơ sở giáo dục mầm non <i>(Ghi rõ là trường hoặc lớp)</i>	Tên chủ trường, chủ nhóm lớp và số điện thoại	Địa chỉ và số điện thoại	Tính pháp lý		Cơ sở vật chất					Đội ngũ (CBGV)				Tài chính (đơn vị: nghìn đồng)					Huy động trẻ đi học	
				Số QĐ và ngày cấp phép thành lập	Số QĐ và ngày cấp phép hoạt động giáo dục	Số phòng học	Tổng diện tích các phòng học (m2)	Số phòng vệ sinh	Diện tích sân chơi (m2)	Diện tích bếp (m2)	Tổng số	Đại học, cao đẳng mầm non	Trung cấp mầm non	Chưa đạt trung cấp mầm non	Học phí/ tháng	Tiền ăn/ tháng	CSVCL/ năm	Đồ dùng, học phẩm/ năm	Tạp phí điện nước	Được phép theo kế hoạch	Đã huy động
31	Lớp mẫu giáo An Bình	Nguyễn Thị Ứng SDT: 0339796763	Số 15B/2 phố nhà thờ Xâm Bò, tổ 4 Nam Hải, Hải An	Số 05/QĐ-UBND ngày 13/01/2015		3	130	3	50	27	7	3	4		400	504		400	100	70	70
32	Lớp mẫu giáo Bambi2	Đặng Thị Thu Hiền SDT: 0906273995	Số 1 Nam Phong, Nam Hải, Hải An	Số 65/QĐ-UBND ngày 24/4/2018		2	50	2	25	15	5		3		800	468		300		47	14
33	Nhóm trẻ Bảo Trâm	Lê Thị Nga SDT: 0903288243	Số 16 đường Từ Lương Xâm, Nam Hải, Hải An	Số 176/QĐ-UBND ngày 25/11/2019		1	60	1	40	15	2	1	1		800	468		300	70	25	24
34	Lớp Mầm Non Độc Lập Diệp Linh	Nguyễn Thị Minh Phượng SDT: 0339899730	2/22 Cát Vũ, Trảng Cát, Hải An ,HP	Số 185/ QĐ-UBND ngày 25/11/2016		4	120	3	30	27	6	2	4		800	572		200	80	70	69
35	Lớp Mầm Non ĐL Sao Mai	Vũ Thị Liên SDT: 0964351855	Số 293A/ Cát Linh Trảng Cát/Hải An/Hải Phòng	Số 142/QĐ-UBND ngày 24/9/ 2020		3	135	1	54	22	7	2	3		750	520			100	70	58
36	NT, Lớp MGĐL Hoa Trạng Nguyên	Nguyễn Thị Hường SDT: 0936230485	Số 360 Đường Cát Linh-Trảng Cat-Hải An- Hp	Số 119/QĐ -UBND ngày 18/ 12/2018		3	75	1		20	95	1	4	1	650	520		200	50	70	61

TT	Tên cơ sở giáo dục mầm non <i>(Ghi rõ là trường hoặc lớp)</i>	Tên chủ trường, chủ nhóm lớp và số điện thoại	Địa chỉ và số điện thoại	Tính pháp lý		Cơ sở vật chất					Đội ngũ (CBGV)				Tài chính (đơn vị: nghìn đồng)					Huy động trẻ đi học	
				Số QĐ và ngày cấp phép thành lập	Số QĐ và ngày cấp phép hoạt động giáo dục	Số phòng học	Tổng diện tích các phòng học (m2)	Số phòng vệ sinh	Diện tích sân chơi (m2)	Diện tích bếp (m2)	Tổng số	Đại học, cao đẳng mầm non	Trung cấp mầm non	Chưa đạt trung cấp mầm non	Học phí/ tháng	Tiền ăn/ tháng	CSVCh/ năm	Đồ dùng, học phẩm/ năm	Tạp phí điện nước	Được phép theo kế hoạch	Đã huy động
37	Lớp Mầm Non Độc Lập Ngọc Châu	Nguyễn Thị Ngọc SĐT: 0775321333	Số 40,58,Cát Vũ ,Tràng Cát ,Hải An ,HP	Số 184/ QĐ-UBND ngày 25/11/2016		2	75	1	15	17	5	4			800	572		180	100	40	34
38	Lớp mầm non độc lập Mặt trời bé thơ	Nguyễn Thị Huyền. ĐT : 0906001845	Số 2/130 Cát Linh, Tràng Cát, Hải An, Hải Phòng	Số 148/QĐ-UBND ngày 28/9/2020		2	85	2	65	20	5	1	4		850	520	500	200	100	50	52
39	Nhóm trẻ, lớp MGDLTần Đồng Nhí	Bùi Thị Mến: SĐT: 0886802386	Số 9, Hào Khê, Cát Bi, Hải An, Hải Phòng.	Số 01/ QĐ - UBND. Ngày 07/01/2019		3	90	3	50	15	6	3	3	0	1.000	520	500	0	0	70	45
40	Nhóm trẻ Minh Nguyệt	Nguyễn Thị Hào 0793231588	Số 14B/127 khu C3 Cát Bi, Hải An, Hải Phòng	Số 130/QĐ-UBND ngày 11/06/2008		2	35	2		20	2		2		858	468	150	150	174	35	23
41	Lớp MG Hải Quân	Lê Thị Thanh Hải SĐT: 0971812998	Số J3 ngõ 62 Nguyễn Văn Hối, Khu TT Hải Quân, Cát Bi	Số 06/QĐ-UBND ngày 15/1/2013		5	150	5	150	35		2	2		1.500	650	2.000			70	40
42	Lớp MG Thực nghiệm	Khúc Thị Loan SĐT: 0976763304	Số 85 Cát Bi, Hải An, Hải Phòng-	Số 342/QĐ-UBND ngày 25/07/2018		3	110	4	40	27	5	1	4		1.500	572	400	200	100	70	50

TT	Tên cơ sở giáo dục mầm non <i>(Ghi rõ là trường hoặc lớp)</i>	Tên chủ trường, chủ nhóm lớp và số điện thoại	Địa chỉ và số điện thoại	Tính pháp lý		Cơ sở vật chất					Đội ngũ (CBGV)				Tài chính (đơn vị: nghìn đồng)					Huy động trẻ đi học	
				Số QĐ và ngày cấp phép thành lập	Số QĐ và ngày cấp phép hoạt động giáo dục	Số phòng học	Tổng diện tích các phòng học (m2)	Số phòng vệ sinh	Diện tích sân chơi (m2)	Diện tích bếp (m2)	Tổng số	Đại học, cao đẳng mầm non	Trung cấp mầm non	Chưa đạt trung cấp mầm non	Học phí/ tháng	Tiền ăn/ tháng	CSVC/ năm	Đồ dùng, học phẩm/ năm	Tạp phí điện nước	Được phép theo kế hoạch	Đã huy động
43	Lớp MN Hoa Phượng	Lê Thị Phượng. SDT: 0389915479	Số 10 An Khê, Cát Bi, Hải An ,Hải Phòng	Số 337/QĐ-UBND Ngày 26/11/2007		3	120	3		15	7	2	5		1.050	650	400	100	50	70	69
44	Lớp MN Hoa Mặt Trời	Nguyễn Hoàng Thị Bích SĐT: 0943455489	Số 173 Nguyễn Văn Hới, Thành Tô, Hải An, HP	Số 46/QĐ-UBND ngày 19/02/2021		2	60	2	25	18	6	2	1	0	700	650	400	0	180	40	47
45	Lớp mầm non độc lập Xuân An	Phạm Thị Luyện SĐT: 0904236698	Số 4, KTTHQ, Tổ 3, Đường 7/3, Thành Tô, Hải An, TP HP	Số 350/QĐ-UBND ngày 27/5/2020		2	100	2	35	60	4	1	2	0	800	572	0	500	150	65	32
46	Lớp mẫu giáo Sơn Ca	Hoàng Thi Liễu SĐT: 0783144841	Số 1/B200, Tổ 3, Thành Tô Hải An-HP	Số 28/QĐ-UBND ngày 18/1/ 2013		2	84	2		15	3	2	0	0	700	468	300	200	0	30	23
47	Lớp mẫu giáo Vườn Cỏ Tích	Nguyễn Thị Thơm SĐT: 0389915479	Số 157 Nguyễn Văn Hới, phường Thành Tô, Hải An, HP	Số 430/QĐ-UBND ngày 25/12/2018		3	260	2	50	40	8	0	6	0	1.050	780	500	40	100	57	70
48	Lớp mẫu giáo độc lập tư thực Linh Trang	Vũ Thị Quỳnh Trang. SĐT: 0977113612	Thửa 201 khu tái định cư sao sáng, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng	Số 540/QĐ-UBND ngày 16/11/2015		3	130	3	150	20	6	6	0	0	1.000	650	350	50	0	53	53

TT	Tên cơ sở giáo dục mầm non (Ghi rõ là trường hoặc lớp)	Tên chủ trường, chủ nhóm lớp và số điện thoại	Địa chỉ và số điện thoại	Tinh pháp lý		Cơ sở vật chất					Đội ngũ (CBGV)				Tài chính (đơn vị: nghìn đồng)					Huy động trẻ đi học	
				Số QĐ và ngày cấp phép thành lập	Số QĐ và ngày cấp phép hoạt động giáo dục	Số phòng học	Tổng diện tích các phòng học (m2)	Số phòng vệ sinh	Diện tích sân chơi (m2)	Diện tích bếp (m2)	Tổng số	Đại học, cao đẳng mầm non	Trung cấp mầm non	Chưa đạt trung cấp mầm non	Học phí/ tháng	Tiền ăn/ tháng	CSVC/ năm	Đồ dùng, học phẩm/ năm	Tạp phí điện nước	Được phép theo kế hoạch	Đã huy động
49	Lớp mẫu giáo độc lập Hello Baby	Ngô Thị Ngọc Thu SĐT: 0936.926.526	Tổ dân phố số 7, Thành Tô, Hải An, HP	Số 269/QĐ-UBND ngày 8/8/2017		4	85	4	100	30	11	3	7	0	1.265	650	500		150	55	55
50	Lớp mẫu giáo Sen Vàng	Nguyễn Thị Sang SĐT: 0368831432	Số 8, đường 7/3, Thành Tô, Hải An, TP HP	Số 03/QĐ-UBND ngày 06/01/2015		2	75	2	90	16	4	1	3	0	1000	650	600	0	150	30	26
51	Lớp mẫu giáo tự thực độc lập Bình Minh	Hà Thị Liên SĐT: 0787205054	số 7/173 Thành Tô, Hải An, Hải Phòng	Số 730/QĐ-UBND ngày 18/10/2016		1	35	1	65	15	2	0	2	0	900	650	300	300	140	15	16

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Nguyễn Thị Minh Thu

Hải An, ngày 7 tháng 12 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Kim Oanh